

Số: 20/KH-THPTHB

Hạ Long, ngày 31 tháng 8 năm 2023

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
Năm học 2023 - 2024

A. CĂN CỨ XÂY DỰNG

Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT về việc Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ GDĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT;

Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông (điều chỉnh việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022);

Căn cứ Công văn số 3899/BGDĐT-GDTrH ngày 03/8/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023-2024;

Căn cứ Quyết định số 2346/QĐ-UBND ngày 11/8/2023 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Công văn số 2272/SGDĐT-GDTrH ngày 21/8/2023 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh v/v hướng dẫn tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh THCS và THPT từ năm học 2023-2024;

Căn cứ Công văn số 2350/SGDĐT-GDPT ngày 28/8/2023 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023-2024;

Căn cứ tình hình thực tế của trường THPT Hoàn Bồ trong năm học 2023-2024.

B. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

I. Tổ chức bộ máy, đội ngũ

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 49 người, trong đó: 02 CBQL, 43 giáo viên (giáo viên hợp đồng 02), 04 nhân viên, 100% giáo viên đạt chuẩn, 11 cán bộ giáo viên trên chuẩn (CBQL: 02; Toán: 03; Vật lý: 01; Sinh: 01; Ngữ văn: 01; Địa: 01; Tiếng Anh: 02).

- Có 04 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng.

- Thành tích Nhà trường năm học 2022-2023: Tập thể lao động tiên tiến, Bằng khen của Tỉnh ủy, Giấy khen của Sở GD&ĐT.

- Thành tích cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt được trong năm học 2022-2023:

+ Bằng khen Bộ GD&ĐT: 01 + Bằng khen Tỉnh ủy: 01

+ Bằng khen của UBND tỉnh: 03 + Giấy khen Sở GD&ĐT: 07

+ CSTĐ cấp cơ sở: 08 + Giáo viên giỏi cấp trường: 33

+ 01 giải Ba cuộc thi cấp Quốc gia: ATGT vì nụ cười ngày mai.

II. Học sinh

1. Cơ cấu lớp học và số học sinh

- Năm học 2023-2024, tổng số học sinh toàn trường: 973 học sinh

- Trong đó:

Khối	Khối 10	Khối 11	Khối 12	Ghi chú
Số lớp	08	07	07	
Số học sinh	360	306	307	

2. Kết quả giáo dục học sinh năm học 2022-2023

2.1. Kết quả giáo dục 2 mặt

- Học lực:

Khối	Số	Giỏi (Tốt)		Khá (Khá)		TB (Đạt)		Yếu (Chưa đạt)	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
10	310	49	15.81	172	55.48	87	28.06	2	0.65
11	310	93	30	167	53.87	46	14.84	4	1.29
12	272	80	29.41	140	51.47	52	19.12	0	0

- Rèn luyện (hạnh kiểm)

Khối	Số	Giỏi (Tốt)		Khá (Khá)		TB (Đạt)		Yếu (Chưa đạt)	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
10	310	278	89.68	30	9.68	2	0.65	0	0
11	310	273	88.06	36	11.61	1	0.32	0	0
12	272	248	91.18	22	8.09	2	0.74	0	0

2.2. Kết quả thi học sinh giỏi tỉnh

- Đạt 32 giải (02 giải Nhất; 05 giải Nhì; 13 giải Ba, 12 giải KK).
- Tỷ lệ học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp tỉnh tương đối cao (trên 71%); nhiều môn đạt thành tích cao trong kỳ thi: Tiếng anh, Toán, Vật lý, Lịch sử...

2.3. Kết quả thi tốt nghiệp THPT

- Tỷ lệ tốt nghiệp đạt 97,43% (07 học sinh trượt tốt nghiệp), thấp hơn tỷ lệ đỗ tốt nghiệp của tỉnh và cả nước.
- Tổng điểm tốt nghiệp cao nhất: 50,85
- Điểm thi cao nhất theo khối: A00: 26,7; A01: 27,1; B00: 26,6; C00: 26,5; D01: 25,45.

- Học sinh bị điểm liệt môn Tiếng anh: 01

2.4. Các hoạt động khác

- Vũ điệu thể thao: giải KK cấp tỉnh.
- Cuộc thi võ Vivonam: giải KK cấp tỉnh.
- Cuộc thi “Vũ điệu thanh xuân”: giải KK cấp thành phố.
- Học sinh 3 tốt tỉnh: 01
- Học sinh tiêu biểu của tỉnh: 02
- Học sinh tiêu biểu làm theo lời Bác thành phố: 01
- Giải cuộc thi S-RACE ONLINE 2022 miền Bắc: 05

III. Cơ sở vật chất

- Nhà trường cơ bản có đầy đủ các điều kiện CSVC để tổ chức hoạt động giáo dục toàn diện học sinh trong nhà trường; các phòng học cơ bản đều được trang bị máy chiếu, điều hoà, hệ thống chiếu sáng đáp ứng tốt cho nhu cầu người học.

- Tổng diện tích khuôn viên nhà trường rộng > 3 ha.
- Phòng học: 30 phòng, trong đó, phòng học văn hoá: 22; phòng học bộ môn: 08; phòng thiết bị TD-GDQP: 02
- Phòng chức năng: 20

IV. Điểm mạnh, điểm yếu

1. Điểm mạnh

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của Thành uỷ, HĐND, UBND thành phố Hạ Long, Sở GD&ĐT Quảng Ninh và chính quyền địa phương; Đảng bộ nhà trường luôn quyết liệt, sâu sát trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Đội ngũ cán bộ quản lý có uy tín cao trong nhà trường, đoàn kết, có tầm nhìn, khoa học, sáng tạo. Trong công tác chỉ đạo, điều hành luôn chủ động có kế hoạch cụ thể, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.
- Nhiều thầy cô giáo có năng lực, có ý thức trách nhiệm xây dựng đơn vị ngày càng vững mạnh, chịu khó học hỏi, nhạy bén với CNTT và ứng dụng hiệu quả trong đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá; luôn rèn luyện về phẩm chất đạo đức, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Nhiều giáo viên có kinh nghiệm, tay nghề cao, uy tín với học sinh và tin tưởng của phụ huynh nhà trường.

- Nguồn lực hiện có của nhà trường cơ bản đảm bảo và đáp ứng việc thực hiện chương trình GDPT mới.

- Nhiều học sinh có ý thức, động cơ và thái độ học tập đúng đắn. Nhận thức của CMHS về vai trò và trách nhiệm của gia đình trong việc giáo dục con em ngày càng cao.

- Chất lượng giáo dục mũi nhọn những năm gần đây có sự tiến bộ rõ rệt và tương đối ổn định. Chất lượng tuyển sinh vào lớp 10 ngày càng được nâng lên.

- Cơ sở vật chất nhà trường khang trang, trang thiết bị dạy học cơ bản đáp ứng yêu cầu của việc dạy và học.

- Bề dày truyền thống, thành tích của nhà trường đã tạo động lực, khích lệ, thúc đẩy cho thầy và trò nhà trường phấn đấu vươn lên trong giảng dạy và học tập.

2. Điểm yếu

- Một số thầy cô có trình độ chuyên môn tốt, tuy nhiên phương pháp giảng dạy còn hạn chế; vẫn còn tư tưởng ngại đổi mới, hạn chế về ứng dụng công nghệ thông tin, khả năng sử dụng phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học theo yêu cầu của Chương trình GDPT 2018; vẫn còn giáo viên chưa thật sự tâm huyết, chưa tích cực nghiên cứu, tự bồi dưỡng để nâng cao chất lượng đội tuyển học sinh giỏi.

- Công tác chỉ đạo hoạt động đổi mới phương pháp dạy học; đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh đã cơ bản bám sát thực tế so với trình độ và năng lực của học sinh, tuy nhiên còn một số môn học việc chỉ đạo kiểm tra thường xuyên đối với học sinh còn chưa sâu, chưa sát.

- Điểm thi tuyển sinh đầu vào tuy đã được cải thiện, xong còn nhiều học sinh điểm còn thấp (*đặc biệt là học sinh một số xã Đồng Lâm, Đồng Sơn, Kỳ Thượng*), sự chênh lệch điểm thi đầu vào rất lớn; nhiều học sinh còn chưa chăm học, học lực trung bình, yếu, chưa có phương pháp học tập hiệu quả, kỹ năng làm bài của học sinh chưa tốt.

- Tỷ lệ đỗ tốt nghiệp THPT còn chưa cao (năm 2023 đạt tỉ lệ 97,43%, *07 học sinh trượt tốt nghiệp*, thấp hơn tỉ lệ đỗ tốt nghiệp của tỉnh và cả nước), còn nhiều môn điểm trung bình thi tốt nghiệp THPT còn thấp và thấp hơn điểm thi tốt nghiệp trung bình của tỉnh, cả nước; ít học sinh đạt tổng điểm tốt nghiệp cao; tổng điểm của các tổ hợp xét tuyển chưa cao; chưa có nhiều học sinh xét tuyển được vào các trường đại học lớn của cả nước.

- Nhiều gia đình chưa thực sự quan tâm đến việc giáo dục học sinh, còn phó thác trách nhiệm cho nhà trường; nhiều phụ huynh học sinh đồng tình với con em trong việc học chỉ cần đỗ tốt nghiệp hoặc chỉ cần tập trung vào các môn thi đại học; điều này ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng của một số môn học mà học sinh thi để xét tốt nghiệp.

- Về cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng được điều kiện dạy và học, tuy nhiên khu vực sân chơi, bãi tập chưa đáp ứng được yêu cầu cho công tác giảng dạy bộ môn Giáo dục thể chất (Thể dục); thiết bị, dụng cụ thí nghiệm cho một số môn chưa

được cấp kịp thời để đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018; hệ thống máy tính, máy chiếu đã cũ, chưa có phòng học bộ môn Ngoại ngữ theo yêu cầu.

- Tình hình các lớp đăng kí tự chọn có thể thay đổi theo từng năm nên khó việc bố trí, sắp xếp nhân sự ổn định.

- Những học sinh có năng khiếu thuộc các trường trong vùng tuyển sinh đã từ các xã, phường khu vực trung tâm thuộc vùng tuyển sinh lớp 10.

- Việc thiếu giáo viên cũng ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện nhiệm vụ năm học.

C. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

I. MỤC TIÊU CHUNG

- Triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 10, 11; tiếp tục thực hiện Chương trình GDPT 2006 đối với lớp 12, bảo đảm thực hiện và hoàn thành chương trình năm học; củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục trung học.

- Tích cực ứng dụng CNTT, thúc đẩy CDS trong giảng dạy, quản lý giáo dục để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường, xây dựng Trường THPT Hoàn Bồ thành một địa chỉ giáo dục uy tín và chất lượng giáo dục cao, là nơi ươm mầm những tài năng cho quê hương đất nước, nơi giáo viên và học sinh có khát vọng lên đỉnh cao của những ước mơ.

- Tiếp tục thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh.

- Bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

II. CHỈ TIÊU CỤ THỂ

Căn cứ vào những thành tích đã đạt được, những tồn tại, hạn chế từ các năm học trước, đặc biệt là năm học 2022-2023 và tình hình thực tế của nhà trường; căn cứ vào các chỉ tiêu đăng ký đề xuất của tổ/nhóm chuyên môn, các thầy cô giáo. Trong năm học 2023-2024, nhà trường đưa ra các chỉ tiêu phấn đấu như sau:

1. Chỉ tiêu về tập thể

- Đảng bộ: Hoàn thành tốt nhiệm vụ;
 - Nhà trường: Tập thể lao động tiên tiến;
 - Các đoàn thể (*Công đoàn, Đoàn thanh niên*): Vững mạnh và vững mạnh xuất sắc.

2. Chỉ tiêu đối với học sinh

* Tỷ lệ học sinh chuyển lớp: Trên 99,5%
 * Hạnh kiểm (*rèn luyện*) và học lực (*học tập*)
 - Xếp loại hạnh kiểm (*rèn luyện*) Tốt, Khá: trên 99,45%; Yếu (*CD*): dưới 1,5%.
 - Học lực Giỏi (*Tốt*) trên 25,1%, Khá trên 53,7%; Yếu (*CD*): dưới 0,65%.

* Thi học sinh giỏi tỉnh:

- Tăng số lượng và chất lượng giải học sinh giỏi cấp tỉnh so với năm học trước. Trong đó: tổng số giải trên 32 giải, tỉ lệ % học sinh đoạt giải trong kỳ thi trên 71,2%, trên 2/3 giải từ giải Ba trở lên (*có giải Nhất*); Các môn tham gia dự thi có tỉ lệ % học sinh đoạt giải trên 60%.

* Chỉ tiêu thi tốt nghiệp, xét vào trường đại học:

- Tỉ lệ % đỗ tốt nghiệp $\geq$ tỉ lệ % trung của tỉnh.
 - Điểm trung bình các bộ môn cơ bản cao hơn điểm trung bình môn của tỉnh; không có học sinh bị điểm liệt.
 - Xếp hạng đầu ra cao hơn xếp hạng đầu vào tuyển sinh.
 - Độ chênh điểm trung bình thi tốt nghiệp so với điểm học bạ đứng trong Top 10 tỉnh.

- Tỉ lệ học sinh đỗ vào các trường đại học $\geq 60\%$ /tổng số học sinh tham gia xét tuyển đại học.

* Cuộc thi Khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học: Có ít nhất 01 dự án dự thi cấp tỉnh và đạt giải.

* Chỉ tiêu các hoạt động khác (*các cuộc thi do thành phố, ngành giáo dục tổ chức...*): Tham gia tất cả các cuộc thi do ngành giáo dục tổ chức (*Văn nghệ, TDTT...*) và phân đấu đều đạt giải

3. Chỉ tiêu về giáo viên

- 100% cán bộ, giáo viên có đầy đủ hồ sơ chuyên môn và các loại sổ sách theo quy định.

- 100% giáo viên sử dụng đồ dùng dạy học có hiệu quả cao.

- 100% CBQL, giáo viên tham gia bồi dưỡng thường xuyên và đạt kết quả.

- Giáo viên giỏi cấp tỉnh 06 giáo viên trở lên.

- Mỗi tổ thực hiện: 06 chuyên đề/năm.

- Số chuyên đề cấp trường: 02.

- Thi đua khen thưởng:

+ 100 % cán bộ, viên chức và học sinh thực hiện tốt Chỉ thị 05-CT/TW về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

+ 100% cán bộ giáo viên, nhân viên thực hiện tốt các cuộc vận động và phong trào thi đua của ngành.

+ Trên 95% cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt danh hiệu LĐTT.

+ Bằng khen Bộ GD&ĐT: 01

+ Bằng khen của UBND tỉnh: 01-02

+ Giấy khen Sở GD&ĐT: từ 07-08

+ CSTĐ cấp cơ sở: 08 - 09

+ CSTĐ cấp tỉnh: 01.

D. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

I. CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC CHÍNH KHÓA

1. Môn học, hoạt động giáo dục

- Môn học, hoạt động giáo dục và thời lượng thực hiện ở cả 2 khối lớp 10, 11 được thực hiện theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Trong đó, ở mỗi khối lớp nhà trường đều thực hiện xây dựng các phương án tổ hợp các môn học và hoạt động giáo dục đáp ứng tối đa sự lựa chọn của học sinh vừa đảm bảo điều kiện CSVC và đội ngũ nhà trường.

- Lớp 12: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006

1.1. Chương trình tổng thể khối 10, 11

Nội dung giáo dục		Số tiết lớp 10			Số tiết lớp 11		
		Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII
Môn học bắt buộc	Toán học	105	54	51	105	54	51
	Ngữ văn	105	54	51	105	54	51
	Tiếng Anh	105	54	51	105	54	51
	Lịch sử	52	34	18	52	18	34
	GDQPAN	35	18	17	35	18	17
	GDTC	70	36	34	70	36	34
Môn học tự chọn	Vật lý	70	36	34	70	36	34
	Hoá học	70	36	34	70	36	34
	Sinh học	70	36	34	70	36	34
	Tin học	70	36	34	70	36	34
	Công nghệ	70	36	34	70	36	34
	Địa lý	70	36	34	70	36	34
	GDKT&P L	70	36	34	70	36	34
	Mỹ thuật	70	36	34	70	36	34
	Âm nhạc	70	36	34	70	36	34
Chuyên đề học tập lựa chọn (03 cụm)	Toán	35	18	17	35	18	17
	Ngữ văn	35	18	17	35	18	17
	Vật lý	35	18	17	35	18	17
	Hoá học						
	Sinh học	35	18	17			

Nội dung giáo dục		Số tiết lớp 10			Số tiết lớp 11		
		Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII
chuyên đề)	Tin học	35	18	17	35	18	17
	Địa lý						
	GDKT&P L	35	18	17			
	Mỹ thuật	35	18	17			
	Âm nhạc						
Hoạt động giáo dục bắt buộc	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	105	54	51	105	54	51
Nội dung giáo dục địa phương		35	18	17	35	18	17
Tổng số tiết/năm		997	520	477	997	477	520
Tổng số tiết/lớp/tuần			29	28		28	29

1.2. Chương trình các môn học khối 12

TT	Môn	Tổng số tiết	HKI	HKII	Tự chọn
1	Toán	156	72+17 TC	51+16TC	33
2	Vật lý	86	36	34 +16	16-HKII
3	Hóa học	87	36+17	34	17-HKI
4	Sinh học	52	35	17	
5	Tin học	53	36	17	
6	Công nghệ CN	35	18	17	
7	Ngữ văn	138	71	67	
8	Lịch sử	52	35	17	
9	Địa lý	52	18	34	
10	GDCD	68	18+17TC	17+16TC	33
11	Tiếng Anh	138	71	67	33

12	QPAN	35	18	17	
13	GDTC	70	36	34	
Tổng số tiết		1022	551	471	

(01 tiết GDTC và môn QPAN chuyển học buổi chiều)

1.3. Tổ hợp các môn học lựa chọn, chuyên đề học tập các lớp 10, 11 và môn học tự chọn lớp 12

a) Khối 10:

STT	Lớp	Tổ hợp môn lựa chọn				Chuyên đề
1	10A1	Lý	Hóa	Tin	GD&KTPL	Toán - Văn - Lý
2	10A2	Hoá	Địa	Sinh	CN	Toán - Văn - Sinh
3	10A3	Địa	MT	Tin	GD&KTPL	Toán - Văn - Mỹ thuật
4	10A4	AN	Sinh	CN	GD&KTPL	Toán - Văn - GD&KTPL
5	10A5	AN	Sinh	Tin	GD&KTPL	Toán - Văn - GD&KTPL
6	10A6	Địa	Sinh	Tin	GD&KTPL	Toán - Văn - Tin
7	10A7	Hoá	Địa	Tin	CN	Toán - Văn - Tin
8	10A8	Lý	Hoá	Sinh	CN	Toán - Văn - Lý

b) Khối 11:

STT	Lớp	Tổ hợp môn lựa chọn				Chuyên đề
1	11A1	Lý	Hóa	Tin	GD&KTPL	Toán - Văn - Lý
2	11A2	Hoá	Sinh	Tin	Địa	Toán - Văn - Tin
3	11A3	Lý	Hóa	Địa	CN	Toán - Văn - Lý
4	11A4	Lý	Hóa	Địa	GD&KTPL	Toán - Văn - Lý
5	11A5	Lý	AN	Tin	GD&KTPL	Toán - Văn - Lý
6	11A6	Địa	Sinh	Tin	GD&KTPL	Toán - Văn - Tin
7	11A7	Sinh	Địa	Tin	GD&KTPL	Toán - Văn - Tin

c) Khối 12:

STT	Lớp	Các môn tự chọn		Số tiết/lớp
		HKI	HKII	
1	12A1	Văn, Toán, Anh, GDCD	Văn, Toán, Anh, GDCD	Văn: 33 tiết Toán: 33 tiết Anh: 33 tiết
2	12A2	Văn, Toán, Anh, GDCD	Văn, Toán, Anh, GDCD	

3	12A3	Văn, Toán, Anh, GDCD	Văn, Toán, Anh, GDCD	KTPL: 33 tiết Vật lý: 16 tiết Hóa: 17 tiết
4	12A4	Văn, Toán Anh, GDCD	Văn, Toán Anh, GDCD	
5	12A5	Văn, Toán Anh, GDCD	Văn, Toán Anh, GDCD	
6	12A6	Văn, Toán, Anh, Hóa	Văn, Toán, Anh, Hóa	
7	12A7	Văn, Toán, Anh, Hóa	Văn, Toán, Anh, Hóa	

2. Khung thời gian năm học: Thực hiện theo Quyết định số 2324/QĐ-UBND ngày 09/8/2024 của UBND tỉnh Quảng Ninh V/v ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2023 - 2024 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, cụ thể:

- 2.1. Tựu trường từ ngày 29/8/2023;
- 2.2. Tổ chức khai giảng vào ngày 05/9/2023.
- 2.3. Ngày bắt đầu và ngày kết thúc học kỳ I, học kỳ II và ngày kết thúc năm học như sau:

- Thời gian thực hiện chương trình giáo dục cả năm: 35 tuần.
- Học kỳ 1: Từ 05/09/2023 đến 13/01/2024: 18 tuần thực dạy;
- Học kỳ 2: Từ 15/01/2024 đến 24/05/2024: 17 tuần thực dạy;
- Ngày kết thúc năm học: 30/05/2024.
- Số buổi dạy học và số tiết:
- + Các lớp học 06 buổi/tuần; mỗi buổi không quá 5 tiết; mỗi tiết 45 phút.
- + **Buổi sáng:** Tổ chức dạy, học chính khóa.

Thời gian		Nội dung
07 ^h 00' - 07 ^h 15'	15 phút	- Thực hiện 15 phút đầu giờ: GVCN quán triệt, nhắc nhở học sinh thực hiện nề nếp, nội quy trường lớp, triển khai các hoạt động... - Thực hiện phong trào "10 phút xanh" .
07 ^h 15' - 08 ^h 00'	45 phút	Tiết 1
08 ^h 05' - 08 ^h 50'	45 phút	Tiết 2
15 phút giữa giờ		Thể dục giữa giờ
09 ^h 05' - 09 ^h 50'	45 phút	Tiết 3
09 ^h 55' - 10 ^h 40'	45 phút	Tiết 4
10 ^h 45' - 11 ^h 30'	45 phút	Tiết 5

+ **Buổi chiều:** tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi, ôn thi tốt nghiệp, dạy thêm, học thêm, hỗ trợ học sinh gặp khó khăn trong học tập, giáo dục hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, nội dung giáo dục địa phương và các hoạt động giáo dục khác...

2.4. Các kỳ thi trong năm học:

a) Tham gia thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh: 02/12/2023.

b) Tham gia thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT: 01/6/2024-03/6/2024.

c) Tham gia các kỳ thi khác theo quy định và theo kế hoạch của của Sở GD&ĐT và các cấp có thẩm quyền.

2.5. Tổ chức kiểm tra định kỳ tập trung: Dự kiến

- Kiểm tra giữa học kỳ 1: Tuần 9: 30/10/2023-04/11/2023

- Kiểm tra cuối học kỳ 1: Tuần 17: 25/12/2023-30/12/2023

- Kiểm tra giữa học kỳ 2: Tuần 26: 11/3/2024-16/3/2024

- Kiểm tra cuối học kỳ 1: Tuần 33: 29/4/2024-04/5/2024

2.6. Tổ chức các Hội thao cấp trường: dự kiến tháng 3/2024.

2.7. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, Ngày hội STEM đối với các bộ môn KHTN: Toán, Tin, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ theo: Dự kiến tháng 01/2024. Tham gia ngày Hội STEM do Sở GD&ĐT tổ chức vào Quý II/2024.

- Tổ chức các HĐ TNHN: Tùy theo điều kiện, tình hình thực tế, Nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức cho học sinh tham gia các buổi trải nghiệm ngoài nhà trường.

2.8. Tổng thời gian nghỉ hè hằng năm của giáo viên là 08 tuần, bao gồm cả nghỉ phép hằng năm theo quy định của Bộ luật Lao động.

2.9. Các ngày nghỉ lễ được thực hiện theo quy định của Luật lao động và các quy định tại các văn bản dưới Luật. Nếu ngày nghỉ lễ trùng ngày nghỉ cuối tuần thì được nghỉ bù vào ngày làm việc kế tiếp.

2.10. Trong trường hợp có thiên tai hoặc thời tiết quá khắc nghiệt, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định cho học sinh nghỉ học và có phương án bố trí học bù để đảm bảo thời gian theo quy định.

3. Xây dựng Kế hoạch giáo dục môn học

3.1. Lớp 12: Việc xây dựng kế hoạch giáo dục thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 2197/SGD&ĐT-GDTrH ngày 24/8/2020 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh về hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh từ năm 2020-2021; Công văn số 2265/SGD&ĐT-GDTrH V/v hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THPT; Công văn số 3280/BGD&ĐT- GDTrH ngày 27/8/2020 của Bộ GD&ĐT về việc hướng

dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT; Công văn số 5842/BGDĐT-VP ngày 01/9/2011 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học giáo dục phổ thông và Công văn 4612/BGDĐT- GDTrH ngày 03/10/2017 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018.

3.2. Lớp 10, 11: Thực hiện Chương trình GDPT 2018

- Tiếp tục thực hiện dạy học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 1496/BGDĐT - GDTrH ngày 19/4/2022 và hướng dẫn của Sở GDĐT tại Công văn số 1090/SGDĐT-GDPT ngày 22/4/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023, Công văn số 2163/SGDĐT-GDPT ngày 05/8/2022 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Thông tư số 13/2022/TTBGDĐT ngày 03/8/2022 căn cứ vào Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018, Thông tư 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022.

- Các tổ/nhóm chuyên môn và giáo viên triển khai kế hoạch dạy học các môn học Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020, Công văn số 175/SGDĐT-GDTrH ngày 20/01/2021 hướng dẫn xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường Công văn số 2350/SGDĐT-GDPT ngày 28/8/2023 V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023-2024 để xây dựng xây dựng các kế hoạch theo 04 phụ lục của Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020. Trong đó, Kế hoạch dạy học môn học (theo biểu mẫu Phụ lục I), Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục (theo biểu mẫu Phụ lục II), Kế hoạch giáo dục của giáo viên (theo biểu mẫu Phụ lục III), Kế hoạch bài dạy (theo biểu mẫu Phụ lục IV).

4. Một số lưu ý khi thực hiện chương trình dạy học chính khoá

4.1. Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp:

- **Đối với HS lớp 10, 11:** Thực hiện theo Công văn số 1055/SGDĐT - GDPT ngày 08/5/2023 về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cấp trung học trong Chương trình GDPT 2018. Nhà trường căn cứ vào tình hình đội ngũ, linh hoạt trong phân công giáo viên đảm nhận nội dung đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn và điều kiện thực tế đội ngũ của nhà trường.

- **Đối với HS lớp 12:** Tổ chức ôn tập cho cho lớp 12 thi nghề phổ thông năm học 2023 – 2024 đảm bảo hiệu quả. Phối hợp với các tổ chức, đơn vị cơ quan, nhà máy, các trường đại học, cao đẳng trong tư vấn, hướng nghiệp và lựa chọn nghề cho học sinh. Đảm bảo thực hiện đúng, đủ chương trình hướng nghiệp theo quy định của Bộ GD&ĐT.

4.2. Đối với nội dung giáo dục địa phương 10, 11: Tiếp tục thực hiện theo Công văn số 3107/SGDDĐT-GDPT ngày 28/10/2022 về việc hướng dẫn dạy học nội dung giáo dục địa phương cấp trung học theo Chương trình GDPT 2018.

4.3. Đối với việc xây dựng, thực hiện văn hóa học đường và dạy học lồng ghép, tích hợp

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 về tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường theo hướng gắn việc xây dựng và tổ chức thực hiện văn hóa học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục nhất thiết phải gắn thực hiện văn hóa học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục; tích hợp nội dung giáo dục quyền con người; các nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật về an toàn giao thông, ANTT; giáo dục thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; giáo dục văn hóa liêm chính; giáo dục bình đẳng giới; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục kỹ năng số cơ bản, kỹ năng chuyển đổi số, các quy tắc ứng xử văn hóa, văn minh trên môi trường mạng xã hội, phát triển văn hóa số gắn với xây dựng công dân số, kinh tế số và xã hội số; các nội dung giáo dục tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, các chuẩn mực về văn hóa, con người Quảng Ninh; trách nhiệm ứng xử thân thiện và xây dựng môi trường sống sáng - xanh - sạch - đẹp.

- Các tổ/nhóm chuyên môn đưa nội dung tích hợp đối với từng bộ môn cụ thể vào kế hoạch hoạt động tổ/nhóm; giáo viên tích hợp, lồng ghép nội dung nội dung giáo dục vào kế hoạch bài dạy có địa chỉ rõ ràng và phù hợp với yêu cầu của từng bộ môn.

4.4. Đối với giáo dục thể chất và hoạt động thể thao

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17 tháng 6 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025: tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học Giáo dục thể chất thuộc CTGDPT 2018.

4.5. Đối với triển khai giáo dục QPAN: Thực hiện theo Hướng dẫn số 2641/SGDDĐT-GDPT ngày 25/9/2023 của Sở GDĐT. Trong đó:

Về sách giáo khoa: Đối với lớp 10, lớp 11: Thực hiện nội dung GDQPAN theo

Thông tư số 46/2020/TT-BGDĐT ngày 24/11/2020 của Bộ GDĐT về Ban hành Chương trình môn GDQPAN cấp trung học phổ thông; sử dụng sách giáo khoa mới đã được phê duyệt. Đối với lớp 12: Tiếp tục sử dụng sách giáo khoa hiện hành theo hướng tiếp cận Chương trình GDQPAN được quy định tại Thông tư số 46/2020/TT-BGDĐT và cập nhật, bổ sung những kiến thức mới.

4.6. Giáo dục học sinh vùng đồng bào dân tộc, học sinh khuyết tật

- Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh dân tộc thiểu số; tăng cường phụ đạo, bồi dưỡng học sinh còn hạn chế về kết quả học tập.

- Tiếp tục thực hiện giáo dục hoà nhập đối với học sinh khuyết tật theo Thông tư 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật và Công văn số 501/SGDĐT-GDTrH ngày 05/3/2020 của Sở GDĐT Quảng Ninh về việc thực hiện giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật trong trường trung học. Chú trọng thiết kế kế hoạch hoạt động sao cho học sinh nhà trường nói chung và học sinh khuyết tật, nhóm yếu thế nói riêng được đảm bảo an toàn, sự thân thiện; tăng cường triển khai mô hình giáo dục từ xa cho học sinh khuyết tật không có điều kiện đến trường dựa trên công nghệ thông tin và truyền thông phù hợp với điều kiện của nhà trường (nếu có).

- Năm học 2023-2024, Nhà trường có tổng số 08 HSKT (khối 10: 02, Khối 11: 01; Khối 12: 05)¹.

4.7. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai giáo dục STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học kỹ thuật (KHKT) trong nhà trường

- Tiếp tục triển khai hiệu quả các nội dung Công văn số 2284/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2020 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm STEM, “Ngày hội STEM” trong nhà trường nhằm tạo nên sân chơi khoa học, bổ ích, lý thú, khơi dậy niềm đam mê sáng tạo khoa học, công nghệ, góp phần nâng cao tinh thần hợp tác và các kỹ năng sống theo định hướng phát triển năng lực - kỹ năng cho học sinh.

- Các nhóm chuyên môn Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ và Tin học lựa chọn 01 bài học hoặc chủ đề STEM/lớp, nội dung có tính thực tiễn cao, phù hợp với đặc thù bộ môn để xây dựng nội dung giáo dục STEM trong kế hoạch giáo dục môn học (nội môn hoặc liên môn) thông qua các bài học theo hướng dẫn tại Công văn số 2284/SGDĐT-GDTrH; ngay từ đầu năm học lựa chọn, hướng dẫn học sinh làm các sản phẩm chất lượng chuẩn bị cho “Ngày hội STEM” năm 2024.

- Tổ chức, phối hợp tổ chức các buổi giao lưu trải nghiệm Stem với các cơ sở

¹ Các lớp có học sinh thuộc đối tượng khuyết tật năm học 2023 - 2024: 12A1 (02 HS), 12A2 (01 HS), 12A5 (02 HS), 11A2 (01 HS); 10A4 (01 HS), 10A5 (01 HS).

giáo dục trong và ngoài tỉnh.

- Tổ chức Ngày hội Stem: dự kiến vào tháng 01/2024.

4.8. Tổ chức dạy học ngoại ngữ (môn Tiếng Anh)

- Lớp 10, 11 thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT (Thông tư số 32); đối với lớp 12 tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT.

- Tăng cường dạy học theo hướng ưu tiên phát triển kỹ năng nghe và nói cho học sinh. Tổ chuyên môn phải quan tâm đến việc đề nghị đảm bảo cơ sở vật chất dạy học ngoại ngữ, đảm bảo tất cả các giờ dạy nghe hiểu phải sử dụng đĩa CD để học sinh có cơ hội nghe người bản xứ nói tiếng Anh - Đối với chương trình dạy ngoại ngữ hệ 7 năm.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Quyết định số 3443/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án “*Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục phổ thông tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023-2025*”;

4.9. Việc tổ chức dạy học một số môn học:

*** Khối 10, 11: môn Lịch sử**

Tổng số tiết dạy theo quy định là 52 tiết/năm học (theo Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/08/2022 của Bộ GDĐT). Trong năm học 2023-2024, nhà trường bố trí phân tiết như sau:

- Đối với khối 10: HK1 dạy 2 tiết/tuần, HK2 dạy 1 tiết/tuần.
- Đối với khối 11: HK1 dạy 1 tiết/tuần, HK2 dạy 2 tiết/tuần.

*** Khối 12: Thực hiện theo Chương trình 2006 đối với một số môn học:**

TT	Môn	Tổng số tiết	HKI	HKII	Ghi chú
1	Sinh học	52	02 tiết/tuần	01 tiết/tuần	
2	Tin học	53	02 tiết/tuần	01 tiết/tuần	
3	Lịch sử	52	02 tiết/tuần	01 tiết/tuần	
4	Địa lý	52	01 tiết/tuần	02 tiết/tuần	

4.10. Việc thực hiện các phương pháp và hình thức dạy học:

- Tổ chức dạy học phân hóa theo năng lực của học sinh phù hợp với nhiều đối tượng học sinh: học sinh khá, giỏi; học sinh yếu, kém. Giáo viên chủ động thiết kế bài giảng linh hoạt, khoa học, sắp xếp hợp lý các hoạt động của giáo viên và học sinh; phối hợp tốt giữa làm việc cá nhân và theo nhóm.

- Giáo viên tạo điều kiện, hướng dẫn học sinh rèn luyện kỹ năng tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa và tài liệu tham khảo, bồi dưỡng năng lực độc lập suy nghĩ; xây dựng hệ thống câu hỏi hợp lý, phù hợp với các đối tượng giúp học sinh vận dụng sáng tạo kiến thức đã học, khắc phục việc ghi nhớ máy móc, không nắm vững bản chất.

- Tăng cường ứng dụng CNTT, đổi mới PPDH, vận dụng các KTDH, tăng cường các giờ học thực hành và sử dụng TBDH, các phần mềm, thí nghiệm ảo vào các giờ học Vật lý, Hoá học, Sinh học, Công nghệ và Tin học...khai thác tối đa hiệu quả CSVC, thiết bị hiện có vào giảng dạy. Sử dụng các phần mềm hỗ trợ giảng dạy, kiểm tra đánh giá: Azota, Quizizz...Phát huy tối đa hiệu quả nền tảng dạy học trực tuyến OLM trong dạy học, quản lý giáo dục; tăng cường hình thức dạy học kết hợp giữa hình thức trực tiếp và trực tuyến, phân đầu tỉ trọng nội dung chương trình được triển khai dưới hình thức trực tuyến trung bình 2,0%...

- Tổ chức dạy học giúp phát triển năng lực học sinh về văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao thông qua các hoạt động tập thể: các tổ/nhóm chuyên môn trong quá trình giảng dạy đặc biệt quan tâm việc phát hiện những học sinh có năng lực đặc biệt về bộ môn, từ đó xây dựng kế hoạch phối hợp với GVCN, phụ huynh học sinh tạo điều kiện giúp các em phát huy năng lực, sở trường của mình trong quá trình học tập và rèn luyện.

- Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, quá trình dạy học và quản trị nhà trường. Tiếp tục thực hiện xây dựng ngân hàng câu hỏi của các môn học, học liệu số, video bài giảng phục vụ hoạt động dạy và học tại nhà trường và bổ sung vào kho dữ liệu dùng chung của ngành theo hướng dẫn tại Công văn số 2443/SGDĐTGDPT ngày 31/8/2021; các tổ/nhóm, giáo viên tích cực khai thác video các bài giảng dùng chung trong danh sách video các bài học của các môn từ lớp 1 đến lớp 12 tại địa chỉ <https://bit.ly/dsvideobaigiang>; triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS).

- Xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện chuyên đề cấp trường về “Sử dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực để nâng cao chất lượng giáo dục”. Cụ thể: Thời gian thực hiện trong 03 đợt: Đợt 1 (tháng 9/2023; Đợt 2 (tháng 11/2023); Đợt 3 (tháng 03/2023); mỗi môn học tham gia ít nhất 01 tiết dạy.

Lưu ý:

- Đối với môn Lịch sử: Triển khai kế hoạch giáo dục môn Lịch sử đảm bảo 20% thời lượng cho nội dung thực hành lịch sử trong đó đặc biệt lưu ý xây dựng và phát triển năng lực lịch sử (tìm hiểu lịch sử; nhận thức và tư duy lịch sử; vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học vào thực tiễn). Tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau, kênh hình để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; thực hiện dạy học tại Bảo tàng, di tích đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh;

- Đối với môn Toán học: Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học, sử dụng các phương pháp dạy học tích cực để tổ chức hoạt động dạy học; cụ thể hóa nội dung kiến thức học sinh thông qua các nhiệm vụ học tập cụ thể, đảm bảo “rõ ràng, dễ làm”. Khuyến khích sử dụng phương pháp lớp học đảo ngược, hình thức dạy học kết hợp. Chú trọng khâu kiểm tra, đánh giá trong mỗi giờ học; đảm bảo đo lường đúng hiệu quả học tập của học sinh và điều chỉnh phương pháp dạy học phù hợp; tăng cường lồng ghép các nội dung giảng dạy toán học có ứng dụng thực tiễn trong đời sống.

- Đối với môn Ngữ văn: Thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn.

- Đối với các môn ngoại ngữ: Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tăng cường rèn luyện kỹ năng (Nghe, Nói, Đọc, Viết, KTNN), phát triển khả năng giao tiếp.

- Đối với các môn học khác: Tăng cường khai thác tư liệu, tài liệu, học liệu số, thiết bị dạy học, thực hành theo đặc thù bộ môn; xác định nội dung cốt lõi, yêu cầu cần đạt để tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo kiến thức cơ bản, rèn luyện kỹ năng tự học, khai thác tài liệu theo từng môn học. Tăng dần yêu cầu vận dụng kiến thức đối với các đối tượng học sinh; kiểm tra, đánh giá phù hợp để thúc đẩy và nâng cao chất lượng dạy và học.

4.11. Đổi mới nội dung, hình thức kiểm tra, đánh giá

- **Lớp 12:** Thực hiện đúng quy định của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THPT do Bộ GDĐT ban hành (Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011; Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020).

- **Lớp 10, 11** thực hiện theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20/7/2021; Công văn số 2272/SGDĐT-GDTrH ngày 21/8/2023 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh); tổ chức đủ số điểm kiểm tra thường xuyên, số điểm kiểm tra định kỳ (giữa kỳ, cuối kỳ).

- Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải đảm bảo yêu cầu về tính toàn diện, trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh. Thực hiện việc đổi mới nội dung, hình thức kiểm tra, đánh giá hoạt động học tập của học sinh theo hướng coi trọng đánh giá để giúp đỡ học sinh về phương pháp học tập, động viên sự cố gắng, hứng thú học tập của học sinh và bám sát trình độ, năng lực người học.

- Từng bước ứng dụng CNTT, sử dụng các phần mềm thực hiện kiểm tra đánh giá trực tuyến, đặc biệt là kiểm tra, đánh giá thường xuyên.

- Chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định (Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT); có quy định và hướng dẫn sử dụng việc kiểm tra, đánh giá trực tuyến khi áp dụng cho các môn học và hoạt động giáo dục; đảm bảo chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan.

- Tổ/nhóm chuyên môn tiếp tục xây dựng ma trận đề kiểm tra, ngân hàng câu hỏi, đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kì các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số. Thực hiện báo cáo kiểm tra thường xuyên và định kỳ trên hệ thống phần mềm nhằm quản trị mục tiêu về chất lượng của nhà trường, trong đó lưu ý với một số môn học bắt buộc:

+ Đối với môn Ngữ văn: Tiếp tục thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GD&ĐT và Công văn số 2620/SGDĐT-GDPT ngày 12/8/2024 của Sở GD&ĐT về hướng dẫn dạy học môn Ngữ văn Chương trình GDPT 2018 (tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kì nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn)

+ Đối với môn Toán: Tăng cường việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong việc đo lường kết quả học tập của người học bằng các ứng dụng trực tuyến, nhằm mục đích quản lý được mục tiêu nâng cao chất lượng; cải tiến chất lượng dạy và học của bộ môn, nâng cao kết quả thi tốt nghiệp đối với từng lớp, từng đối tượng học sinh.

+ Đối với môn ngoại ngữ: Kiểm tra, đánh giá đảm bảo đầy đủ 4 kĩ năng nhằm đáp ứng yêu cầu năng lực đầu ra ngoại ngữ của từng cấp học.

+ Đối với môn Lịch sử: Tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, để ghi nhớ hiệu quả sự kiện, ngày, tháng, năm, địa điểm, số liệu.

- Việc kiểm tra, đánh giá cụm chuyên đề học tập lựa chọn của cấp THPT được thực hiện theo khoản 3, Điều 6 tại Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; kết quả kiểm tra, đánh giá được ghi nhận vào Sổ theo dõi và đánh giá học sinh thuộc học kì khi kết thúc dạy học cụm chuyên đề học tập.

- Đối với học sinh chuyển đổi môn học thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 68/BGDĐT-GDTrH ngày 06/01/2023 của Bộ GDĐT và Công văn số 1391/SGDĐT-GDPT ngày 06/6/2023 của Sở GDĐT. Nhà trường tổ chức kiểm tra, đánh giá việc tự bổ sung kiến thức, kĩ năng của học sinh theo nội dung, yêu cầu cần đạt quy định trong chương trình môn học tính đến thời điểm kiểm tra và được thực hiện tương tự như bài kiểm tra, đánh giá định kì. Kết quả kiểm tra, đánh giá được ghi vào Sổ theo dõi và đánh giá học sinh, tại cột Ghi chú của môn học, thuộc học kì II; đồng thời ghi Học bạ tại mục “Kết quả học tập, rèn luyện trong hè”.

- Về việc kiểm tra, đánh giá lại theo quy định tại Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT, học sinh chưa đủ điều kiện lên lớp có quyền được đánh giá lại đối với các môn học chưa đạt yêu cầu theo quy định tại Điều 14. Trường hợp học sinh không có nguyện vọng được đánh giá lại tất cả các môn học chưa đạt yêu cầu thì nhà trường có thể cho học sinh được lựa chọn số môn học để được đánh giá lại và sử dụng kết quả đánh giá lại để xét lên lớp theo quy định tại Điều 12 của Thông tư này.

- Đánh giá học sinh khuyết tật: Đánh giá học sinh khuyết tật thực hiện theo Điều 11, Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT; Công văn số 501/SGDĐT-GDTrH ngày 05/3/2020 của Sở GDĐT Quảng Ninh về việc thực hiện giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật trong trường trung học.

5. Các hoạt động giáo dục khác

5.1. Hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi

- Đối tượng: Học sinh đang theo học lớp 10, 11, 12 tại trường; có kết quả học tập (học lực) và rèn luyện (hạnh kiểm) trong năm học 2022-2023 đạt từ mức khá trở lên và có điểm trung bình môn tham gia bồi dưỡng trong năm học 2022-2023 đạt từ 8.0 trở lên.

- Môn bồi dưỡng: Bao gồm các môn: Toán, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh, Tin học.

- Số tiết bồi dưỡng: không quá 80 tiết/môn

- Kinh phí chi trả cho giáo viên ôn tập: Thực hiện theo quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường.

5.2.. Hoạt động dạy thêm, học thêm

- Đối tượng: Học sinh lớp 10, 11, 12 đang học tập tại trường, có đơn tự nguyện xin học thêm và được cha (mẹ) đồng ý, kí xác nhận. -

- Nguyên tắc dạy thêm, học thêm: Củng cố, nâng cao kiến thức, kỹ năng, giáo dục nhân cách cho học sinh phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và không gây nên tình trạng vượt quá sức tiếp thu của người học; không cắt giảm nội dung trong chương trình giáo dục phổ thông chính khoá để đưa vào giờ dạy thêm; không dạy thêm trước những nội dung trong chương trình giáo dục phổ thông chính khoá.

- Thời gian tổ chức triển khai: Nhà trường sẽ quyết định thời gian tổ chức thực hiện hoạt động dạy thêm-học thêm khi có hướng dẫn của Sở GDĐT.

- Loại hình:

+ Rèn kỹ năng giải bài tập các môn văn hóa cho học sinh 10, 11: bổ sung kiến thức cho học sinh.

+ Ôn thi tốt THPT năm học 2023-2024: nâng hạng chất lượng kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024 của nhà trường.

5.3. Tham gia hoạt động sinh hoạt chuyên môn liên trường

5.4. Tổ chức các hoạt động tư vấn, hướng nghiệp cho học sinh: Tổ chức các hoạt động SHDC, mời các cựu HS thành đạt của nhà trường, các chuyên gia để tư vấn hướng nghiệp cho HS, đặc biệt là HS lớp 12.

5.5. Hoạt động giáo dục kỹ năng sống

- Phương pháp tự quản, kỹ năng sinh hoạt tập thể, kỹ năng giao tiếp; kỹ năng hợp tác làm việc nhóm, kỹ năng sinh tồn...

- Kỹ năng PCCC, cứu nạn, cứu hộ, phòng chống đuối nước; kỹ năng tự vệ trước những tình huống bất trắc; phòng chống HIV-AIDS và ma túy trong học đường...

- Kỹ năng sử dụng mạng xã hội; kỹ năng ứng xử học đường...

5.6. Hoạt động giáo dục về pháp luật, luật ATGT và phòng chống bạo lực học đường; phòng chống tệ nạn xã hội trong học đường; phòng chống tai nạn rủi ro.

- Thời gian: Tháng 9/2023.

- Nội dung: Tuyên truyền, giới thiệu các kiến thức về pháp luật, ATGT và phòng chống bạo lực học đường; phòng chống tệ nạn xã hội trong học đường; phòng chống tai nạn rủi ro cho học sinh toàn trường. Học sinh thảo luận trả lời các câu hỏi, nêu thắc mắc cần giải đáp.

- Hình thức: Ngoại khóa, sân khấu hóa và mời báo cáo viên là cán bộ thuộc Công an thị trấn Quảng Ninh, phường Hoàn Bò về trực tiếp tuyên truyền, quán triệt.

5.7. Các hoạt động giáo dục, trải nghiệm khác

- Tham gia Hội thi Olympic Tiếng Anh dành cho học sinh, sinh viên Quảng Ninh năm 2023 vòng Sơ loại: Tháng 10/2023.
- Tổ chức hoạt động trải nghiệm “Một ngày làm giáo viên”: Tuần 3, tháng 11/2023.
- Tổ chức Lễ hội chào Giáng sinh năm 2024: Tháng 12/2023.
- Tổ chức hoạt động “Tết Sum vầy” và ngày Hội Stem: Tháng 01/2024.
- Triển khai các hoạt động dịp Tết Nguyên đán năm 2024: Tháng 01/2024.
- Ngày sách và văn hóa đọc Việt Nam: Tháng 4/2024.
- Tuyên truyền giáo dục sức khỏe sinh sản vị thanh niên.
- Tổ chức hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường: Thăm quan cung quy hoạch, Thư viện tỉnh...

II. Kế hoạch giáo dục môn học các bộ môn: (có Kế hoạch kèm theo)

F. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Hiệu trưởng

- Trực tiếp chỉ đạo, tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường; chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch dạy học bộ môn và các hoạt động giáo dục trong nhà trường.
- Quản lý kế hoạch giáo dục nhà trường.
- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện của tổ chuyên môn, của giáo viên; điều chỉnh kế hoạch kịp thời.
- Đánh giá trong quá trình triển khai thực hiện (sơ kết học kỳ, tổng kết năm học; đột xuất theo chỉ đạo của cấp trên).

2. Đối với Phó hiệu trưởng

- Trực tiếp chỉ đạo, tổ chức việc xây dựng kế hoạch dạy học bộ môn theo chuyên môn được đào tạo và các môn thuộc các tổ được phân công phụ trách.
- Chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức, kiểm tra giám sát các bộ phận trong nhà trường thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ trong kế hoạch giáo dục nhà trường mà cá nhân được phân công đảm nhận.
- Phê duyệt kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục của tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên do cá nhân được phân công phụ trách.

3. Tổ trưởng tổ chuyên môn

- Chủ trì tổ chức việc xây dựng kế hoạch các môn học và hoạt động giáo dục thuộc phạm vi của tổ chuyên môn phụ trách.
- Quản lý, kiểm soát, chịu trách nhiệm việc thực hiện kế hoạch giáo dục của các giáo viên trong tổ chuyên môn.
- Chịu trách nhiệm về nội dung kế hoạch dạy học bộ môn.
- Chủ trì xây dựng kế hoạch hoạt động năm học của tổ chuyên môn.

- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn 2 lần/ tháng. Chú trọng việc đổi mới phương pháp, hình thức dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá. Tập trung vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

4. Tổ chức đoàn thể: BCH Công đoàn và BCH Đoàn TNCS Hồ Chí Minh phối hợp có trách nhiệm phối hợp với nhau và phối hợp với Ban giám hiệu, Tổ trưởng chuyên môn để cùng thực hiện tốt các nội dung của kế hoạch giáo dục nhà trường.

5. Đối với giáo viên

- Nghiên cứu kĩ chương trình giáo dục phổ thông và các hướng dẫn thực hiện mới nhất, thực hiện xây dựng kế hoạch giảng dạy bộ môn theo nhóm chuyên môn.

- Xây dựng kế hoạch bài dạy phù hợp với phẩm chất, năng lực của học sinh.

- Kịp thời đề xuất điều chỉnh kế hoạch giáo dục đảm bảo phù hợp điều kiện thực tế.

- Kết hợp với nhà trường, BCH Đoàn trường tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường.

6. Đối với nhân viên Văn phòng, Thư viện - Thiết bị

- Rà soát TBDH, đề xuất mua bổ sung đảm bảo thiết bị tối thiểu cho dạy và học, đổi mới kiểm tra, đánh giá.

- Chuẩn bị đầy đủ văn phòng phẩm, TBDH cho các tiết dạy.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục của trường THPT Hoàn Bồ năm học 2023-2024. Căn cứ kế hoạch này, cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường nghiêm túc triển khai thực hiện hiệu quả. Trong quá trình thực hiện, những vấn đề nảy sinh, tổ trưởng báo cáo Lãnh đạo nhà trường để kịp thời giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT Quảng Ninh (bc);
- Lãnh đạo nhà trường;
- Công đoàn cơ sở;
- Đoàn thanh niên;
- Tổ chuyên môn, Tổ Văn phòng;
- Giáo viên, nhân viên;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Định